

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX  
(BECAMEX ACC)  
Số: 18 /2016/CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
\*\*\*

Ngày 29 tháng 8 năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi:                   - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**  
                                  - **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH.**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Mã chứng khoán: ACC

Địa chỉ trụ sở chính: Lô D\_3\_CN, Đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0650.3567.200

Fax: 0650.3567.201

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Hồng Tuyên**, Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, Đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0650.3567.200

Fax: 0650.3567.201

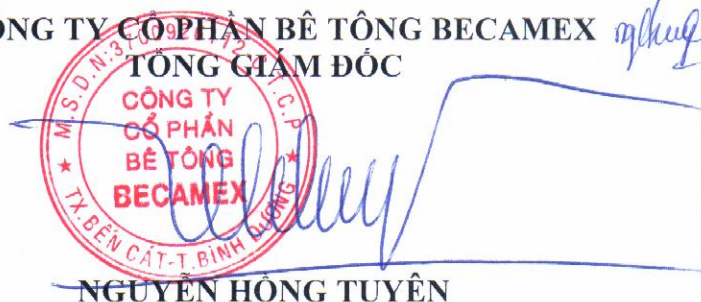
Loại thông tin công bố:  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **“Báo cáo tài chính giữa niên độ -6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016” và “Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ -6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 ”**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/8/2016 tại đường dẫn: [www.becamexacc.com.vn/vi/quan-he-co-dong](http://www.becamexacc.com.vn/vi/quan-he-co-dong).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX  
TỔNG GIÁM ĐỐC

  
NGUYỄN HỒNG TUYÊN

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

- Tên cơ sở kinh doanh: **CÔNG TY CP BÊ TÔNG BECAMEX.**
- Địa chỉ: **Lô D\_3\_CN, đường N7, KCN Mỹ Phước, P.Mỹ Phước, TX.Bến Cát, T.Bình Dương.**
- Giấy phép đăng ký kinh doanh số: **3700926112, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 19/6/2015.**
- **Ngành nghề kinh doanh chính:**
  - ✓ **Xây dựng công trình công ích chi tiết:** Thi công, xây dựng các công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật; Thi công xây dựng các công trình thủy lợi;
  - ✓ **Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao chi tiết:** Sản xuất công bê tông cốt thép các loại; Sản xuất bê tông nhựa nóng các loại; Sản xuất bê tông xi măng các loại; Sản xuất cấu kiện đúc sẵn; Sản xuất gạch không nung.
  - ✓ **Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết:** mua bán công bê tông cốt thép các loại; bê tông xi măng, nhựa nóng các loại; Cấu kiện đúc sẵn; Các loại vật liệu xây dựng; Các cấu kiện kim loại, các sản phẩm cơ khí.
  - ✓ **Xây dựng nhà các loại chi tiết:** Thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.
  - ✓ **Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ chi tiết:** Thi công, xây dựng các công trình giao thông;
  - ✓ **Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí chi tiết:** Thi công đặt hệ thống cấp, thoát nước, và điều hoà không khí; Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
  - ✓ **Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chi tiết:** cho thuê xe máy, thiết bị. Lắp đặt hệ thống điện.
  - ✓ **Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại chi tiết:** Gia công cơ khí (trừ xi mạ, tráng phủ kim loại).
  - ✓ **Sản xuất các cấu kiện kim loại chi tiết:** Sản xuất các cấu kiện kim loại;
  - ✓ **Chuẩn bị mặt bằng chi tiết:** San lấp mặt bằng;
  - ✓ **Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác chi tiết:** Xây dựng nền móng; Đóng cọc, ép cọc;



✓ **Thi công cấu kiện đúc sẵn; Dịch vụ cầu lắp;**

✓ **Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá chi tiết:** Cắt và hoàn thiện đá xây dựng; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu chi tiết: mua bán hoá chất công nghiệp và phụ gia bê tông xi măng (trừ hoá chất bảng 1 theo Công ước quốc tế);

✓ **Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết:** Mua bán mặt hàng trang trí nội thất

- Mã số thuế: **3700926112.**

*Căn cứ thông tư 155/2015/TT-BTC, ngày 6 tháng 10 năm 2015, hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.*

Công ty cổ phần bê tông Becamex xin giải trình việc chênh lệch lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2016 so với lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2015 là do:

\_ Công ty nhận cổ tức từ các Công ty con tỷ lệ tăng hơn so với năm 2015 là 75%.

\_ Doanh thu thành phẩm, thi công công trình tăng

Số liệu của kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét có chênh lệch 13% là do khoảng trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước. Vào thời điểm Công ty lập báo cáo tài chính quý 2, Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước chưa có báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016.

Trên đây là báo cáo giải trình nguyên nhân chênh lệch lợi nhuận sau thuế của 6 tháng đầu năm 2016.

**Trân trọng!**

Bình Dương, ngày 29 tháng 8 năm 2016

Công Ty CP Bê Tông Becamex



**NGUYỄN HỒNG TUYỀN**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**BÊ TÔNG BECAMEX**



## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 42
8. Phụ lục	43 - 46

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Becamex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

### **Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần bê tông Becamex là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xi nghiệp sản xuất bê tông cốt thép và bê tông nhựa nóng trực thuộc Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp (nay là Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên) theo Quyết định số 631/QĐ – UBND ngày 05 tháng 3 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700926112, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 6 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 19 tháng 6 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

### **Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại : (84 - 650) 3 567 200
- Fax : (84 - 650) 3 567 201

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Thi công, xây dựng các công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật, thi công xây dựng các công trình thủy lợi;
- Sản xuất công bê tông cốt thép các loại, sản xuất bê tông nhựa nóng các loại, sản xuất bê tông xi măng các loại, sản xuất cầu kiện đúc sẵn, sản xuất gạch không nung, sản xuất gạch bê tông, gạch tự chèn, gạch block, gạch trồng cỏ, gạch terrazzo;
- Mua bán công bê tông cốt thép các loại; bê tông xi măng, nhựa nóng các loại, cầu kiện đúc sẵn, các loại vật liệu xây dựng, các cầu kiện kim loại, các sản phẩm cơ khí;
- Thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thi công, xây dựng các công trình giao thông;
- Thi công lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước và điều hòa không khí;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê xe máy, thiết bị;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Gia công cơ khí (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại);
- Sản xuất các cầu kiện kim loại;
- San lấp mặt bằng;
- Xây dựng nền móng, đóng cọc, ép cọc, thi công cầu kiện đúc sẵn, dịch vụ cầu lắp;
- Cát và hoàn thiện đá xây dựng;
- Mua bán hóa chất công nghiệp và phụ gia bê tông xi măng (trừ hóa chất bảng I theo Công ước quốc tế) ;
- Bán buôn các loại khoáng sản phi kim loại như: đá, đất sét, cát, cao lanh, than bùn;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Mua bán mặt hàng trang trí nội thất;
- Đầu tư và kinh doanh bất động sản (thực hiện theo quy hoạch của tỉnh);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Chế biến các loại khoáng sản phi kim loại như: đá, đất sét, cát, cao lanh, than bùn;
- Trồng cây đô thị;
- Phá dỡ.



**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trương Đức Hùng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Ông Quảng Văn Việt Cường	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Ông Huỳnh Vĩnh Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Danh Tùng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Bà Phạm Thị Sương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Châu Thị Vân	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Bà Ngô Thị Minh Loan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Tuyên	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Bà Phạm Thị Sương	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2014
Ông Nguyễn Xuân Cường	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2015

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Hồng Tuyên - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Tập đoàn.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

004496  
CÔNG  
H NHIỆM  
TOÁN VÀ  
A &  
NH-T.PH

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, *nguyên*



**Nguyễn Hồng Tuyên**  
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 8 năm 2016







**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0837/2016/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty cổ phần bê tông Becamex (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 10 tháng 8 năm 2016, từ trang 06 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



*[Handwritten signature]*

**Lý Quốc Trung**  
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2016



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>255.764.250.305</b>	<b>262.612.213.421</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>29.733.639.962</b>	<b>55.548.991.201</b>
1. Tiền	111		18.333.639.962	44.548.991.201
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.400.000.000	11.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>146.992.434.279</b>	<b>128.086.678.721</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	145.058.363.876	127.585.471.313
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.664.409.504	611.622.726
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	656.033.816	275.957.599
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(386.372.917)	(386.372.917)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.6</b>	<b>76.113.480.690</b>	<b>76.164.725.084</b>
1. Hàng tồn kho	141		76.223.410.999	76.274.655.393
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(109.930.309)	(109.930.309)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.924.695.374</b>	<b>2.811.818.415</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	2.836.644.366	2.766.905.531
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	44.912.884
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	88.051.008	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>74.710.390.035</b>	<b>79.955.584.004</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.043.572.400</b>	<b>2.043.572.400</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	2.043.572.400	2.043.572.400
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>49.730.325.912</b>	<b>51.668.084.488</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	36.018.854.592	37.007.124.509
- Nguyên giá	222		171.096.009.921	166.443.286.846
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(135.077.155.329)	(129.436.162.337)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	13.711.471.320	14.660.959.979
- Nguyên giá	228		23.745.883.946	23.745.883.946
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(10.034.412.626)	(9.084.923.967)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>166.256.138</b>	<b>166.256.138</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	166.256.138	166.256.138
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>21.474.681.573</b>	<b>24.777.138.214</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11	26.547.500.000	26.547.500.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.11	(5.072.818.427)	(1.770.361.786)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.295.554.012</b>	<b>1.300.532.764</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	957.519.997	920.417.092
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	338.034.015	380.115.672
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>330.474.640.340</b>	<b>342.567.797.425</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>125.532.036.974</b>	<b>131.301.068.178</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>121.887.612.078</b>	<b>127.731.377.002</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	62.870.418.879	79.092.361.334
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	4.647.325.573	927.789.388
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	6.583.772.413	24.775.455.501
4. Phải trả người lao động	314	V.16	3.318.789.464	2.857.096.546
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	4.636.912.806	750.016.647
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	22.011.378.298	2.499.895.205
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	14.409.983.798	14.187.197.740
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20a	1.990.604.860	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	1.418.425.987	2.641.564.641
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.644.424.896</b>	<b>3.569.691.176</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	1.974.521.103	1.974.521.103
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.20b	1.669.903.793	1.595.170.073
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>204.942.603.366</b>	<b>211.266.729.247</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>204.942.603.366</b>	<b>211.266.729.247</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	1.527.143.181	1.527.143.181
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.22	9.055.511.950	9.055.511.950
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	57.148.413.372	56.786.024.641
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	13.247.533.390	19.161.861.232
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(7.673.725.906)	19.161.861.232
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		20.921.259.296	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.23	23.964.001.473	24.736.188.243
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>330.474.640.340</b>	<b>342.567.797.425</b>

Bình Dương, ngày 10 tháng 8 năm 2016



Văn Thị Anh Đào  
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thủy Vân  
Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Tuyên  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**


(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

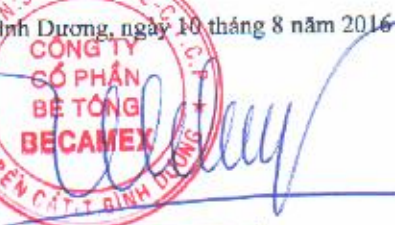
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	197.350.260.321	157.623.619.936
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	127.394.336
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		197.350.260.321	157.496.225.600
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	142.984.341.071	117.272.027.863
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		54.365.919.250	40.224.197.737
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	625.048.242	304.494.605
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	3.763.306.069	233.967.481
Trong đó: chi phí lãi vay	23		460.849.428	233.967.481
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	9.726.121.260	10.561.922.930
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	12.528.334.163	8.837.240.400
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		28.973.206.000	20.895.561.531
12. Thu nhập khác	31	VI.8	356.940.840	179.417.496
13. Chi phí khác	32	VI.9	129.804.477	102.343.049
14. Lợi nhuận khác	40		227.136.363	77.074.447
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29.200.342.363	20.972.635.978
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	5.195.530.940	3.473.826.445
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	42.081.657	238.526.610
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>23.962.729.766</u>	<u>17.260.282.923</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>22.010.354.347</u>	<u>15.044.526.161</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>1.952.375.419</u>	<u>2.215.756.762</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>1.945</u>	<u>1.272</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>1.945</u>	<u>1.272</u>

  
**Văn Thị Anh Đào**  
 Người lập biểu

  
**Nguyễn Thị Thúy Vân**  
 Kế toán trưởng



  
**Nguyễn Hồng Tuyên**  
 Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		29.200.342.363	20.972.635.978
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	7.011.044.936	6.725.789.650
- Các khoản dự phòng	03	V.11, V.20	5.367.795.221	61.381.579
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.8	(727.574.187)	(222.590.278)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	460.849.428	233.967.481
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		41.312.457.761	27.771.184.410
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(17.713.247.915)	61.204.462.702
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		51.244.394	(12.519.816.555)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7.371.302.506)	(45.070.705.378)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(106.841.740)	264.705.040
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(460.849.428)	(244.201.301)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(23.559.896.476)	(2.337.167.100)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.21	(4.074.414.646)	(4.422.974.387)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(11.922.850.556)</b>	<b>24.645.487.431</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, VII	(5.793.656.928)	(2.299.976.615)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.8	175.454.545	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	552.119.642	222.590.278
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(5.066.082.741)</b>	<b>(2.077.386.337)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	14.409.983.798	9.755.962.685
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(14.187.197.740)	(6.028.412.354)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18a, V.22	(9.049.204.000)	(24.877.450.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(8.826.417.942)</i>	<i>(21.149.899.669)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(25.815.351.239)</b>	<b>1.418.201.425</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>55.548.991.201</b>	<b>39.481.629.482</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>29.733.639.962</b>	<b>40.899.830.907</b>

Bình Dương, ngày 10 tháng 8 năm 2016

  
Văn Thị Anh Đào  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Thủy Vân  
Kế toán trưởng

  
  
Nguyễn Hồng Tuyên  
Tổng Giám đốc



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần bê tông Becamex (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất kinh doanh công bê tông cốt thép, bê tông nhựa nóng, bê tông xi măng các loại; Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật; Khai thác khoáng sản.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Doanh thu và lợi nhuận kỳ này của Tập đoàn đều gia tăng so với kỳ trước chủ yếu là do sự tăng trưởng mạnh từ lĩnh vực thi công xây dựng công trình.

#### 6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 02 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

##### 6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong kỳ, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

##### 6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Khai thác khoáng sản	74,66%	74,66%	74,66%	74,66%
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Cát tạo đá và hoàn thiện đá	60%	60%	60%	60%

#### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 449 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 424 nhân viên).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

#### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 4. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### **7. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### ***Chi phí giải phóng mặt bằng cửa cắt đá khối***

Chi phí giải phóng mặt bằng cửa cắt đá khối được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 02 năm.

##### ***Chi phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản***

Chi phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giấy phép khai thác khoáng sản là 05 năm.

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các chi phí công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 36 tháng.

##### ***Chi phí bản quyền phần mềm***

Chi phí phần mềm diệt virus Kaspersky được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

##### ***Các chi phí trả trước dài hạn khác***

Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí thiết kế, thẩm định khuôn công cụ, sửa chữa hàng rào, chi phí dịch vụ internet, chi phí bảo trì thiết bị trạm biến áp,... được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### **8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 14
Máy móc và thiết bị	02 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 – 08
Tài sản cố định hữu hình khác	06 – 08

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

##### *Quyền khai thác khoáng sản*

Nguyên giá ban đầu của quyền khai thác khoáng sản được tính dựa trên trữ lượng khoáng sản đã xây dựng được phép khai thác từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến thời hạn theo giấy phép (có thể được điều chỉnh sản lượng theo thực tế hoặc gia hạn thời gian giấy phép). Chi phí này được khấu hao theo sản lượng khai thác thực tế trong kỳ.

##### *Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá*

Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá,... để tiến hành khai thác mỏ đá. Chi phí này được khấu hao theo thời gian của giấy phép khai thác khoáng sản.

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Tập đoàn đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất (42 năm).

##### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao như sau:

<u>Loại phần mềm máy tính</u>	<u>Số năm</u>
Phần mềm kế toán doanh nghiệp	08
Website ACC	02
Chương trình sản xuất kinh doanh	05

##### *Tiêu chuẩn kỹ thuật công*

Chi phí cho các hoạt động triển khai liên quan đến việc ứng dụng những kết quả nghiên cứu tiêu chuẩn kỹ thuật công để sản xuất sản phẩm công các loại. Chi phí này được khấu hao từ 02 đến 08 năm.

15-CT  
TY  
ĐU HAN  
TU VAN  
C  
5 CHỈ M

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### **10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### **11. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại**

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại (nếu có) được phân bổ theo phương pháp đường thẳng. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

#### **12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được ước tính một cách đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn bao gồm:

#### *Dự phòng bảo hành công trình thi công*

Dự phòng bảo hành công trình thi công được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành bằng 05% trên giá trị công trình thi công có yêu cầu bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình thi công không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

#### *Dự phòng cải tạo, phục hồi môi trường*

Dự phòng cho việc cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác khoáng sản.

Khoản dự phòng này được trích theo số tiền ký quỹ mà Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương đã thông báo, chi phí này được trích theo phương pháp đường thẳng suốt thời gian khai thác của Công ty. Khi cải tạo, phục hồi môi trường xong, khoản dự phòng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

### 14. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### ***Vốn khác của chủ sở hữu***

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

## **15. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## **16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

### ***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### **Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động**

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **17. Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

### **18. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- Nếu hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ sau.

#### 19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	400.097.428	340.578.484
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	17.933.542.534	44.208.412.717
Các khoản tương đương tiền (*)	11.400.000.000	11.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>29.733.639.962</u></b>	<b><u>55.548.991.201</u></b>

(\*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b><i>127.069.051.474</i></b>	<b><i>113.283.642.681</i></b>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	46.033.808.362	32.554.220.739
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương	548.853.349	4.373.143.490
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật	56.094.186.587	53.712.792.650
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	24.206.144.628	22.038.392.713
Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư xây dựng Việt	186.058.548	477.401.383
Công ty cổ phần phát triển đô thị	-	127.691.706
<b><i>Phải thu các khách hàng khác</i></b>	<b><i>17.989.312.402</i></b>	<b><i>14.301.828.632</i></b>
<b>Cộng</b>	<b><u>145.058.363.876</u></b>	<b><u>127.585.471.313</u></b>

### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Trả trước cho bên liên quan</i></b>	<b><i>318.251.903</i></b>	<b><i>56.106.650</i></b>
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	318.251.903	56.106.650
<b><i>Trả trước cho các người bán khác</i></b>	<b><i>1.346.157.601</i></b>	<b><i>555.516.076</i></b>
Chi nhánh Công ty TNHH kỹ thuật công nghệ DKSH	312.901.600	-
Công ty TNHH nhựa Đạt Hòa	211.001.005	-
Công ty TNHH sản xuất thương mại cơ khí Hồng Châu	213.235.000	-
Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng cơ khí thiết bị nâng Anh Tuấn	263.340.000	-
Công ty TNHH kỹ thuật Đồng Thuận Phát	-	180.125.000
Các nhà cung cấp khác	345.679.996	375.391.076
<b>Cộng</b>	<b><u>1.664.409.504</u></b>	<b><u>611.622.726</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 4. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

##### 4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	5.000.000	-	-	-
Tạm ứng	646.485.977	-	257.222.152	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.547.839	-	18.735.447	-
<b>Cộng</b>	<b>656.033.816</b>	<b>-</b>	<b>275.957.599</b>	<b>-</b>

##### 4b. Phải thu dài hạn khác

Tiền ký quỹ phục hồi môi trường.

#### 5. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Tân Hùng Phát – Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	173.194.526	-	Trên 03 năm	173.194.526	-
Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng Lộc Hoàng Gia – Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	95.089.291	-	Trên 03 năm	95.089.291	-
Công ty TNHH thương mại xây dựng cầu đường Trương Hoàng Long – Phải thu tiền bán hàng	Trên 02 - 03 năm	189.298.335	100.458.063	Trên 01 - 02 năm	189.298.335	100.458.063
Phải thu các tổ chức khác	Trên 03 năm	29.248.828	-	Trên 03 năm	29.248.828	-
<b>Cộng</b>		<b>486.830.980</b>	<b>100.458.063</b>		<b>486.830.980</b>	<b>100.458.063</b>

#### 6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	20.009.999.991	-	14.274.377.395	-
Công cụ, dụng cụ	121.258.086	-	222.710.702	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	29.834.326.320	-	33.356.627.397	-
Thành phẩm	26.053.789.270	(109.930.309)	28.164.644.738	(109.930.309)
Hàng hóa	87.808.673	-	69.657.424	-
Hàng gửi đi bán	116.228.659	-	186.637.737	-
<b>Cộng</b>	<b>76.223.410.999</b>	<b>(109.930.309)</b>	<b>76.274.655.393</b>	<b>(109.930.309)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	109.930.309	93.725.933
Hoàn nhập dự phòng	-	(13.352.141)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>109.930.309</b>	<b>80.373.792</b>

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí vật tư, công cụ, dụng cụ và phụ tùng thay thế	1.985.122.550	2.041.005.006
Chi phí vận chuyển đá	131.357.631	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	720.164.185	725.900.525
<b>Cộng</b>	<b>2.836.644.366</b>	<b>2.766.905.531</b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí giải phóng mặt bằng cửa cắt đá khối	28.508.290	130.139.406
Chi phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	51.067.500	60.352.500
Công cụ, dụng cụ	661.886.012	303.539.309
Chi phí bản quyền phần mềm	168.559.110	349.821.904
Các chi phí trả trước dài hạn khác	47.499.085	76.563.973
<b>Cộng</b>	<b>957.519.997</b>	<b>920.417.092</b>

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	21.416.587.418	93.054.681.874	49.850.970.165	1.777.281.208	343.766.181	166.443.286.846
Mua trong kỳ	428.181.818	2.738.410.909	-	-	-	3.166.592.727
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	1.906.693.633	-	-	-	1.906.693.633
Thanh lý	-	(128.158.425)	(292.404.860)	-	-	(420.563.285)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>21.844.769.236</b>	<b>97.571.627.991</b>	<b>49.558.565.305</b>	<b>1.777.281.208</b>	<b>343.766.181</b>	<b>171.096.009.921</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.435.583.172	51.226.713.612	23.476.002.009	349.713.249	-	76.488.012.042
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	12.755.727.369	78.634.768.474	36.654.808.056	1.215.922.980	174.935.458	129.436.162.337
Khấu hao trong kỳ	1.065.565.907	3.366.202.384	1.510.886.683	92.693.365	26.207.938	6.061.556.277
Thanh lý	-	(128.158.425)	(292.404.860)	-	-	(420.563.285)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>13.821.293.276</b>	<b>81.872.812.433</b>	<b>37.873.289.879</b>	<b>1.308.616.345</b>	<b>201.143.396</b>	<b>135.077.155.329</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	8.660.860.049	14.419.913.400	13.196.162.109	561.358.228	168.830.723	37.007.124.509
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>8.023.475.960</b>	<b>15.698.815.558</b>	<b>11.685.275.426</b>	<b>468.664.863</b>	<b>142.622.785</b>	<b>36.018.854.592</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 11.925.955.896 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương và Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Bình Dương (xem thuyết minh số V.19).

#### 9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền khai thác khoáng sản	Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật công	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	7.702.374.715	2.822.181.901	11.769.135.713	850.259.800	601.931.817	23.745.883.946
Số cuối kỳ	7.702.374.715	2.822.181.901	11.769.135.713	850.259.800	601.931.817	23.745.883.946
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	2.822.181.901	-	70.610.000	174.659.090	3.067.450.991
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	3.411.952.937	2.822.181.901	2.018.233.305	372.977.373	459.578.451	9.084.923.967
Khấu hao trong kỳ	723.956.112	-	123.429.144	55.900.860	46.202.543	949.488.659
Số cuối kỳ	4.135.909.049	2.822.181.901	2.141.662.449	428.878.233	505.780.994	10.034.412.626
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	4.290.421.778	-	9.750.902.408	477.282.427	142.353.366	14.660.959.979
Số cuối kỳ	3.566.465.666	-	9.627.473.264	421.381.567	96.150.823	13.711.471.320
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định		3.166.592.727	(3.166.592.727)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	166.256.138	2.024.799.610	(1.906.693.633)	(118.105.977)	166.256.138
Cộng	166.256.138	5.191.392.337	(5.073.286.360)	(118.105.977)	166.256.138

#### 11. Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước <sup>(i)</sup>	24.900.000.000	(5.072.818.427)	24.900.000.000	(1.770.361.786)
Công ty cổ phần xây dựng giao thông thủy lợi Bình Dương <sup>(ii)</sup>	1.647.500.000	-	1.647.500.000	-
Cộng	26.547.500.000	(5.072.818.427)	26.547.500.000	(1.770.361.786)



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700696042 thay đổi lần thứ sáu ngày 23 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước 24.900.000.000 VND, tương đương 12,45% vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và doanh nghiệp số 3700696042 thay đổi lần thứ nhất ngày 05 tháng 12 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần cổ phần xây dựng giao thông thủy lợi Bình Dương 1.647.500.000 VND, tương đương 10,98% vốn điều lệ.

#### Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.770.361.786	-
Trích lập dự phòng bổ sung	3.302.456.641	-
Số cuối kỳ	5.072.818.427	-

#### 12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tập đoàn chỉ có tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ	Số cuối kỳ
Các chi phí phải trả	61.081.657	(42.081.657)	19.000.000
Dự phòng phải trả dài hạn	319.034.015	-	319.034.015
Cộng	380.115.672	(42.081.657)	338.034.015

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 22%).

#### 13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>3.857.807.728</b>	<b>2.149.874.266</b>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	141.803.813	1.039.442.429
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	3.375.197.315	775.841.837
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex	274.925.000	54.465.000
Công ty cổ phần thể thao - bóng đá Bình Dương	-	174.400.000
Công ty cổ phần công nghệ & truyền thông Việt Nam	41.650.000	105.725.000
Công ty TNHH MTV cấp thoát nước - môi trường Bình Dương	24.231.600	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>59.012.611.151</b>	<b>76.942.487.068</b>
Công ty TNHH cung ứng nhựa đường (ADCO)	2.128.492.300	10.689.164.200
Công ty TNHH nhựa đường Puma Energy Việt Nam	-	1.453.105.500
Công ty cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu vật tư giao thông	4.132.828.700	10.585.791.700
Công ty TNHH nhựa đường Petrolimex - Chi nhánh Sài Gòn	2.572.167.400	10.242.006.500
Công ty TNHH MTV Văn Tiến Nghĩa	7.131.786.331	8.051.596.516
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Thượng Phương	8.617.703.251	-
Công ty TNHH lưới thép hàn Song Hợp Lực	8.261.972.862	-
Các nhà cung cấp khác	26.167.660.307	35.920.822.652
<b>Cộng</b>	<b>62.870.418.879</b>	<b>79.092.361.334</b>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

#### 14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Định Tân	760.106.380	-
Công ty TNHH thương mại và tư vấn Ngọc Điền	849.820.070	-
Tổng Công ty thương mại xuất nhập khẩu Thành Lễ - TNHH một thành viên	-	468.665.910
Công ty TNHH MTV xây dựng thương mại và dịch vụ Nhất Tín An	1.896.718.794	-
Các khách hàng khác	1.140.680.329	459.123.478
<b>Cộng</b>	<b>4.647.325.573</b>	<b>927.789.388</b>

#### 15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.102.145.663	-	7.260.665.222	(6.420.412.483)	2.942.398.402	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp <sup>(1)</sup>	21.479.173.597	-	5.195.530.940	(23.559.896.476)	3.129.516.549	14.708.488
Thuế thu nhập cá nhân	103.838.766	-	226.887.379	(249.093.410)	127.352.895	45.720.160
Thuế tài nguyên	276.279.700	-	1.269.125.436	(1.247.241.497)	298.163.639	-
Các loại thuế khác	-	-	291.613.095	(319.235.455)	-	27.622.360
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác <sup>(2)</sup>	814.017.775	-	363.340.734	(1.091.017.581)	86.340.928	-
<b>Cộng</b>	<b>24.775.455.501</b>	<b>-</b>	<b>14.607.162.806</b>	<b>(32.886.896.902)</b>	<b>6.583.772.413</b>	<b>88.051.008</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- (i) Theo Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Kiểm toán Nhà nước, Công ty mẹ phải điều chỉnh tăng số thuế phải nộp do xác định lại ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo đó, Công ty phải nộp bổ sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp là 19.605.166.995 VND của giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2015, trong đó, số tiền thuế phải nộp tăng thêm trong 6 tháng đầu năm 2015 là 428.356.276 VND. Số tiền thuế tăng thêm từ năm 2009 đến năm 2015 được Công ty điều chỉnh tăng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm.
- (ii) Trong đó, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đã nộp trong kỳ là 733.943.612 VND và số còn phải nộp trước ngày 31 tháng 3 năm 2017 là 1.974.521.103 VND.

### **Thuế giá trị gia tăng**

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 46221000619 ngày 11 tháng 12 năm 2008 do Ban quản lý các khu công nghiệp Bình Dương cấp, Công ty mẹ được ưu đãi đối với thu nhập từ dự án đầu tư “Nhà máy sản xuất công bê tông cốt thép và bê tông nhựa nóng”, với thời gian ưu đãi là miễn thuế 03 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho 05 năm tiếp theo cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại. Năm 2008, là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi nhưng do thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh dưới 12 tháng nên Công ty đăng ký với cơ quan thuế tính thời gian miễn, giảm thuế từ năm 2009.

Thu nhập khác của Công ty mẹ và thu nhập của các công ty con phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.200.342.363	20.972.635.978
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.295.960.512	404.911
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(320.118.547)</u>	<u>(1.084.211.868)</u>
Thu nhập tính thuế	33.176.184.328	19.888.829.021
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (giảm 50%)	14.397.059.257	7.878.836.964
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi	<u>18.779.125.071</u>	<u>12.009.992.057</u>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>6.635.236.866</b>	<b>4.340.498.511</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</b>	<b><u>(1.439.705.926)</u></b>	<b><u>(866.672.066)</u></b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b><u>5.195.530.940</u></b>	<b><u>3.473.826.445</u></b>

Trong đó, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của từng công ty như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Công ty cổ phần bê tông Becamex	3.171.283.769	1.756.832.631
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	1.926.666.790	1.366.555.083
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	97.580.381	350.438.731
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>5.195.530.940</u></b>	<b><u>3.473.826.445</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Thuế tài nguyên*

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác khoáng sản. Thuế suất và đơn giá tính thuế tài nguyên như sau:

	<u>Thuế suất</u>	<u>Đơn giá /m<sup>3</sup></u>
- Khai thác đá, sỏi	7%	110.000 VND
- Khai thác đất	4%	20.000 VND

#### *Các loại thuế khác, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác*

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

#### 16. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả công nhân viên	3.003.614.196	2.758.056.059
Phải trả người lao động theo hợp đồng thời vụ	315.175.268	99.040.487
<b>Cộng</b>	<b>3.318.789.464</b>	<b>2.857.096.546</b>

#### 17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí dịch vụ	510.045.418	251.290.912
Chi phí quà tặng	100.000.000	100.000.000
Chi phí tiền lương bổ sung	1.293.920.442	-
Chi phí nhân công thuê ngoài	2.224.500.000	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	508.446.946	398.725.735
<b>Cộng</b>	<b>4.636.912.806</b>	<b>750.016.647</b>

#### 18. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

##### 18a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<b>18.341.760.000</b>	-
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên – Cổ tức phải trả	18.341.760.000	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>3.669.618.298</b>	<b>2.499.895.205</b>
Tài sản thừa chờ giải quyết	5.250.000	-
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	1.613.699.971	238.107.147
Nhận ký quỹ ngắn hạn	65.000.000	65.000.000
Chi phí duy tu, bảo dưỡng xe	1.233.314.756	1.142.800.073
Cổ tức phải trả	101.361.000	67.845.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	650.992.571	986.142.985
<b>Cộng</b>	<b>22.011.378.298</b>	<b>2.499.895.205</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 18b. Phải trả dài hạn khác

Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp trước ngày 31 tháng 3 năm 2017.

### 18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

### 19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương <sup>(i)</sup>	-	14.187.197.740
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Bình Dương <sup>(ii)</sup>	14.409.983.798	-
<b>Cộng</b>	<b>14.409.983.798</b>	<b>14.187.197.740</b>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất vay theo từng thời điểm nhận nợ, thời hạn vay 05 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định (xem thuyết minh số V.8).

(ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất vay theo từng thời điểm nhận nợ, thời hạn vay 08 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định (xem thuyết minh số V.8).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	14.187.197.740	4.093.527.934
Số tiền vay phát sinh	14.409.983.798	9.755.962.685
Số tiền vay đã trả	(14.187.197.740)	(6.028.412.354)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>14.409.983.798</b>	<b>7.821.078.265</b>

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

### 20. Dự phòng phải trả ngắn hạn/dài hạn

#### 20a. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến dự phòng bảo hành công trình thi công.

#### 20b. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến chi phí cải tạo phục hồi môi trường. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	1.595.170.073	1.445.702.633
Tăng do trích lập	74.733.720	74.733.720
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.669.903.793</b>	<b>1.520.436.353</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

**21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	2.398.124.720	2.395.791.851	(3.375.490.584)	1.418.425.987
Quỹ phúc lợi	69.034.236	415.865.764	(484.900.000)	-
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	174.405.685	39.618.377	(214.024.062)	-
<b>Cộng</b>	<b>2.641.564.641</b>	<b>2.851.275.992</b>	<b>(4.074.414.646)</b>	<b>1.418.425.987</b>

**22. Vốn chủ sở hữu****22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

**22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	73.367.040.000	73.367.040.000
Các cổ đông khác	26.632.960.000	26.632.960.000
<b>Cộng</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>

**22c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**22d. Phân phối lợi nhuận**

Theo Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHCHĐ ngày 22 tháng 4 năm 2016, Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

	<u>Số được phân phối</u>	<u>Số đã trích trong năm 2015</u>	<u>Số trích trong năm 2016</u>
• Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế)	3.488.113.702	3.488.113.702	-
• Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tỷ lệ 15% lợi nhuận sau thuế)	5.232.170.553	5.232.170.553	-
• Trích thưởng Ban điều hành (tỷ lệ 0,5% lợi nhuận sau thuế)	174.405.685	174.405.685	-
• Chi trả cổ tức cho các cổ đông (tỷ lệ 25% vốn điều lệ)	25.000.000.000	-	25.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>33.894.689.940</b>	<b>8.894.689.940</b>	<b>25.000.000.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Ngoài ra, Tập đoàn cũng đã tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 6 tháng đầu năm 2016 với số tiền 2.811.657.615 VND.

#### 23. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	41.951.383.493	42.443.852.756
Doanh thu thi công công trình	105.936.364.009	77.315.204.686
Doanh thu cung cấp dịch vụ, hàng hóa	7.375.177.060	3.183.444.473
Doanh thu sản xuất đá	42.087.335.759	34.681.118.021
<b>Cộng</b>	<b>197.350.260.321</b>	<b>157.623.619.936</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</b>	<b>85.223.094.980</b>	<b>82.319.149.795</b>
Cung cấp dịch vụ	373.039.037	121.313.011
Bán thành phẩm, đá	50.732.398.970	45.804.613.210
Bán hàng hóa	9.096.700	42.144.880
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	34.108.560.273	36.351.078.694
<b>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</b>	<b>10.609.280.785</b>	<b>13.538.694.883</b>
Bán thành phẩm, đá	10.551.943.944	13.538.694.883
Bán hàng hóa	995.600	-
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	56.341.241	-
<b>Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương</b>	<b>415.272.014</b>	<b>1.081.939.263</b>
Bán thành phẩm	374.287.650	780.174.100
Bán hàng hóa	8.896.000	2.641.400
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	32.088.364	299.123.763
<b>Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật</b>	<b>47.410.359.283</b>	<b>238.467.380</b>
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	13.768.688.456	218.054.880
Bán thành phẩm	29.817.456.292	17.512.500
Bán hàng hóa	1.391.159.581	2.900.000
Cung cấp dịch vụ	2.433.054.954	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex</b>	-	<b>3.909.100</b>
Cung cấp dịch vụ	-	3.909.100
<b>Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex</b>	<b>3.550.000</b>	<b>7.992.000</b>
Bán hàng hóa	3.550.000	7.992.000
<b>Công ty TNHH MTV cấp thoát nước - môi trường Bình Dương</b>		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	-	36.654.550
Bán hàng hóa	1.171.280	2.133.400
Thành phẩm	26.378.395	103.542.000
<b>Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư xây dựng Việt</b>	-	<b>273.846.432</b>
Cung cấp hàng hóa	-	3.144.000
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	-	270.702.432
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
Khoản hàng bán bị trả lại.		
<b>3. Giá vốn hàng bán</b>		
	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	30.294.824.404	31.722.908.626
Giá vốn của thi công công trình	80.344.309.584	64.903.318.000
Giá vốn của dịch vụ, hàng hóa đã cung cấp	5.096.157.990	2.675.309.932
Giá vốn sản xuất đá	27.249.049.093	17.983.843.446
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(13.352.141)
<b>Cộng</b>	<b>142.984.341.071</b>	<b>117.272.027.863</b>
<b>4. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	552.119.642	222.590.278
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	72.928.600	81.904.327
<b>Cộng</b>	<b>625.048.242</b>	<b>304.494.605</b>
<b>5. Chi phí tài chính</b>		
	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí lãi vay	460.849.428	233.967.481
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	3.302.456.641	-
<b>Cộng</b>	<b>3.763.306.069</b>	<b>233.967.481</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****6. Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.335.394.782	1.910.638.468
Chi phí vật liệu, bao bì	1.295.788.686	1.302.308.367
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	76.929.634	43.730.491
Chi phí khấu hao tài sản cố định	169.838.886	7.293.718
Chi phí sửa chữa, vận chuyển	4.421.184.351	6.390.185.340
Các chi phí khác	1.426.984.921	907.766.546
<b>Cộng</b>	<b>9.726.121.260</b>	<b>10.561.922.930</b>

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.683.875.862	5.293.218.863
Chi phí vật liệu quản lý	107.532.145	94.932.818
Chi phí đồ dùng văn phòng	350.135.820	184.410.235
Chi phí khấu hao tài sản cố định	727.542.785	580.787.500
Thuế, phí và lệ phí	12.389.505	12.781.363
Các chi phí khác	4.646.858.046	2.671.109.621
<b>Cộng</b>	<b>12.528.334.163</b>	<b>8.837.240.400</b>

**8. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý tài sản cố định	175.454.545	-
Thu nhập từ bán điện	122.602.315	96.915.010
Thu nhập khác	58.883.980	82.502.486
<b>Cộng</b>	<b>356.940.840</b>	<b>179.417.496</b>

**9. Chi phí khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn tiền điện	122.602.315	96.915.010
Chi phí khác	7.202.162	5.428.039
<b>Cộng</b>	<b>129.804.477</b>	<b>102.343.049</b>

**10. Lãi trên cổ phiếu****10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	22.010.354.347	15.044.526.161
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	(2.562.293.458)	(2.328.668.807)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	19.448.060.889	12.715.857.354
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	10.000.000	10.000.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.945</b>	<b>1.272</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

#### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	100.684.900.536	102.131.689.511
Chi phí nhân công	22.552.739.416	19.092.409.218
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.005.094.934	6.725.789.650
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.604.568.630	16.205.056.562
Chi phí khác	7.522.984.497	4.022.878.407
<b>Cộng</b>	<b>160.370.288.013</b>	<b>148.177.823.348</b>

#### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các giao dịch liên quan đến tài sản cố định phát sinh trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	459.732.000	329.246.568
Trả trước tiền mua tài sản cố định	850.856.000	-

#### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Nợ tiềm tàng

Thực hiện Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, ngày 09 tháng 10 năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định số 2609/QĐ-UBND, thay thế Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2014 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá xây dựng cho Công ty cổ phần khoáng sản Becamex. Theo đó, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Công ty cổ phần khoáng sản Becamex phải nộp cho trữ lượng khoáng sản đã khai thác trước đây từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 8.122.769.899 VND (tăng 3.249.106.819 VND so với Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2014).

Ngày 20 tháng 01 năm 2014, Công ty cổ phần khoáng sản Becamex cùng các công ty khai thác khoáng sản tỉnh Bình Dương đã gửi văn bản đến Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị không truy thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013. Hiện kiến nghị này đang được Chính phủ xem xét giải quyết và Thủ tướng Chính phủ cũng đã có văn bản chỉ đạo chưa thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trong giai đoạn này nên Công ty chưa ghi nhận tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

##### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 2a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

#### *Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

#### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	671.070.000	684.799.077
Tiền thưởng	247.752.185	317.147.134
<b>Cộng</b>	<b>918.822.185</b>	<b>1.001.946.211</b>

#### 2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

##### **Bên liên quan khác**

##### **Mối quan hệ**

Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	Công ty mẹ
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV cấp thoát nước – môi trường Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần thể thao - bóng đá Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV khách sạn Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV thương mại Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty cổ phần công nghệ và truyền thông Việt Nam	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư xây dựng Việt	Công ty con của Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex	Công ty con của Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	Công ty con của Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b><i>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</i></b>		
Chi phí vận chuyển đá	-	636.062.666
Chi phí thuê đất	107.395.082	104.991.432
Phí quản lý	129.095.235	124.432.155
Thuê xe	-	48.962.771
Chia cổ tức	18.341.760.000	18.341.760.000
<b><i>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</i></b>		
Mua nguyên vật liệu	3.072.974.860	1.508.551.625
Mua dịch vụ	23.045.432	-
Chia cổ tức	520.450.800	-
<b><i>Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex</i></b>		
Mua nguyên vật liệu	550.613.636	3.895.455
<b><i>Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex</i></b>		
Mua nguyên vật liệu	569.078.405	3.866.100
<b><i>Công ty TNHH MTV cấp thoát nước - môi trường Bình Dương</i></b>		
Phí tiền nước	72.423.238	53.487.237
Phí dịch vụ	9.039.000	-
<b><i>Công ty cổ phần công nghệ và truyền thông Việt Nam</i></b>		
Phí dịch vụ	9.000.000	-
<b><i>Công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất</i></b>		
Phí dịch vụ	35.000.000	35.000.000
Chia cổ tức	1.274.990.600	-
<b><i>Công ty TNHH MTV khách sạn Becamex</i></b>		
Phí dịch vụ	71.111.145	68.425.243
<b><i>Công ty TNHH MTV thương mại Becamex</i></b>		
Phí dịch vụ	85.636.364	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.13 và V.18a.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

#### 3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm: sản xuất và kinh doanh ống cống thoát nước các loại.
- Lĩnh vực thi công công trình: trải thảm nhựa đường, thi công thảm bê tông xi măng, thi công sơn đường và lắp đặt cống.
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa: mua bán vật liệu xây dựng và cho thuê xe, máy móc thiết bị.
- Lĩnh vực sản xuất đá: đá dùng trong xây dựng thi công công trình.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

#### 3b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn chủ yếu ở miền Nam Việt Nam.

### 5. Số liệu so sánh

Trong kỳ, Tập đoàn đã điều chỉnh số liệu một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo Biên bản của Kiểm toán Nhà nước.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ như sau:

		Số liệu theo		
	Mã	Báo cáo tài chính		Số liệu
	số	đã kiểm toán/soát	Các điều chỉnh	sau điều chỉnh
		xét kỳ trước		
<b>Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ</b>				
Nợ phải trả	300	111.695.901.183	19.605.166.995	131.301.068.178
Nợ ngắn hạn	310	108.126.210.007	19.605.166.995	127.731.377.002
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.170.288.506	19.605.166.995	24.775.455.501
Vốn chủ sở hữu	400	230.871.896.242	(19.605.166.995)	211.266.729.247
Vốn chủ sở hữu	410	230.871.896.242	(19.605.166.995)	211.266.729.247
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	38.767.028.227	(19.605.166.995)	19.161.861.232
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ</b>				
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	3.045.470.169	428.356.276	3.473.826.445
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	17.688.639.199	(428.356.276)	17.260.282.923
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	15.472.882.437	(428.356.276)	15.044.526.161
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.314	(42)	1.272
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	1.314	(42)	1.272

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



Văn Thị Anh Đào  
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thúy Vân  
Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 10 tháng 8 năm 2016



Nguyễn Hồng Tuyên  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quy đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	1.527.143.181	9.055.511.950	52.868.558.513	18.227.594.384	24.108.854.712	205.787.662.740
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	15.044.526.161	2.215.756.762	17.260.282.923
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	(25.000.000.000)	(1.516.320.000)	(26.516.320.000)
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	-	61.795.970	(2.097.099.231)	(48.969.628)	(2.084.272.889)
Trích thưởng HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát trong kỳ	-	-	-	-	(101.087.706)	(41.406.236)	(142.493.942)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>1.527.143.181</b>	<b>9.055.511.950</b>	<b>52.930.354.483</b>	<b>6.073.933.608</b>	<b>24.717.915.610</b>	<b>194.304.858.832</b>
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	1.527.143.181	9.055.511.950	56.786.024.641	19.161.861.232	24.736.188.243	211.266.729.247
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	22.010.354.347	1.952.375.419	23.962.729.766
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	(25.000.000.000)	(2.424.480.000)	(27.424.480.000)
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	-	362.388.731	(3.062.813.982)	(295.642.327)	(2.996.067.578)
Trích thưởng HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát trong kỳ	-	-	-	-	(6.659.793)	(4.439.862)	(11.099.655)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>1.527.143.181</b>	<b>9.055.511.950</b>	<b>57.148.413.372</b>	<b>13.247.533.390</b>	<b>23.964.001.473</b>	<b>204.942.603.366</b>

Bình Dương, ngày 10 tháng 8 năm 2016



Nguyễn Thị Anh Đào  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thủy Vân  
Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Tuyển  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Kỳ này	Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Lĩnh vực sản xuất đá	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	41.951.383.493	105.936.364.009	7.375.177.060	42.087.335.759	-	197.350.260.321
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	1.997.353.587	(1.997.353.587)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>41.951.383.493</b>	<b>105.936.364.009</b>	<b>7.375.177.060</b>	<b>44.084.689.346</b>	<b>(1.997.353.587)</b>	<b>197.350.260.321</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	9.546.964.628	24.075.136.348	2.277.827.244	14.838.286.666	-	50.738.214.886
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	(18.626.751.059)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	32.111.463.827
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	625.048.242
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	(3.763.306.069)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	356.940.840
Chi phí khác	-	-	-	-	-	(129.804.477)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp liên hành	-	-	-	-	-	(5.195.530.940)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	(42.081.657)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>23.902.729.766</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>1.239.039.788</b>	<b>1.991.500.909</b>	<b>-</b>	<b>1.906.693.633</b>	<b>-</b>	<b>5.137.234.330</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>1.799.790.018</b>	<b>2.032.092.925</b>	<b>-</b>	<b>2.830.378.934</b>	<b>-</b>	<b>6.662.261.877</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>1.990.604.860</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.990.604.860</b>



12  
 10  
 X  
 3  
 2  
 Y



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Lĩnh vực sản xuất đá	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Kỳ trước</b>						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	42.316.458.420	77.315.204.686	3.183.444.473	34.681.118.021	-	157.496.225.600
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	352.454.170	27.075.000	997.017.638	(1.276.546.808)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>42.316.458.420</b>	<b>77.667.658.856</b>	<b>3.210.519.473</b>	<b>35.678.135.659</b>	<b>(1.276.546.808)</b>	<b>157.496.225.600</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	8.112.641.158	11.044.785.266	847.612.746	16.710.626.716	-	36.715.665.886
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(15.890.631.479)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						20.825.034.407
Doanh thu hoạt động tài chính						304.494.605
Chi phí tài chính						(233.967.481)
Thu nhập khác						179.417.496
Chi phí khác						(102.343.049)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(3.473.826.445)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>						<b>(238.526.610)</b>
						<b>17.260.282.923</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>1.265.596.000</b>	<b>239.976.000</b>	-	<b>734.571.670</b>	-	<b>2.240.143.670</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>1.620.938.161</b>	<b>2.179.219.496</b>	-	<b>2.657.932.380</b>	-	<b>6.458.090.037</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	-	-	-	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÉ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh cống thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Lĩnh vực sản xuất đá	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	76.250.296.033	92.982.034.635	3.714.725.990	103.209.628.508	(58.756.795.552)	217.399.889.614
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						113.074.750.726
<b>Tổng tài sản</b>						<b>330.474.640.340</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	20.823.168.373	34.106.632.846	-	17.507.273.069	(2.005.944.352)	70.431.129.936
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						55.100.907.038
<b>Tổng nợ phải trả</b>						<b>125.532.036.974</b>
<b>Số đầu năm</b>						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	34.831.310.363	125.723.121.971	405.437.265	104.716.876.254	-	265.676.745.853
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						76.891.051.572
<b>Tổng tài sản</b>						<b>342.567.797.425</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	8.449.736.608	51.430.348.066	-	17.010.949.263	-	76.891.033.937
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						54.410.034.241
<b>Tổng nợ phải trả</b>						<b>131.301.068.178</b>

Bình Dương, ngày 10 tháng 8 năm 2016



Nguyễn Hồng Tuyển  
 Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thủy Vân  
 Kế toán trưởng



Vân Thị Anh Đào  
 Người lập biểu